TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2021/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 02 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 287/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Phạm Nguyên Quỳnh N - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 18 đường H 25, quận C, thành phố Đà Nẵng.

** Bị đơn:* Ông Nguyễn Trường S - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Số K428/45/40/40 đường Đ, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Nguyên Quỳnh N và ông Nguyễn Trường S .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Nguyên Quỳnh N và ông Nguyễn Trường S thống nhất thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2011, quyển số 01/2010 đăng ký ngày 05/7/2011 tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng).

- *Về con chung:* Bà Phạm Nguyên Quỳnh N và ông Nguyễn Trường S xác định có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Hoàng Minh K - Sinh ngày: 26/5/2014 cho bà Phạm Nguyên Quỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng và ông Nguyễn Trường S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Phạm Nguyên Quỳnh N và ông Nguyễn Trường S xác định vợ chồng không có.

- Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng bà Phạm Nguyên Quỳnh N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phạm Nguyên Quỳnh N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001338 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho bà Phạm Nguyên Quỳnh N số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa An;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Tuyền